

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày: 11-7-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Hải

2. Ông Hoàng Văn Lược

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức Th; sinh ngày: 01/01/1993; tại: Kiến Xương- Thái Bình;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Xuân Th; Con bà: Nguyễn Thị Y- Đều còn sống; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim A và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 28/3/2013, TAND huyện Từ Liêm xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 13/3/2019 đến ngày 16/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

2. Nguyễn Hoàng A; sinh ngày: 18/5/1991, tại: Đông quang, Đông sơn, Thanh hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hoàng D; Con bà: Lê Thị H- Đều còn sống; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Á và 02 con. Lớn sinh năm: 2015, nhỏ sinh năm: 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 23/12/2015 bị Công an phường B xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi bán số đề (đã nộp phạt xong ngày 19/01/2016); Ngày 01/3/2017 bị Công an phường Ba Đình xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi bán số đề (đã nộp phạt xong ngày 01/3/2017).

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng A là ông **Lê Bá Mai** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.*

3. Lê Hữu H; sinh ngày: 17/7/1990, tại: Triệu sơn, Thanh hóa;

Nơi ĐKKHKT: Khu phố 1, phường P, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, phường N, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Hữu Đ; Con bà: Nguyễn Thị T- Đều còn sống; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Y. Sinh năm: 1991 và có 01 con sinh năm: 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/11/2011 bị Công an thị xã Bỉm Sơn xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 13/3/2019 đến ngày 16/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Nguyễn Thành Ch; sinh ngày: 15/11/1990, tại: Xã Vạn Thắng, Ba vì, Hà nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Th; Con bà: Lê Thị Đ – Đều con sống; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Thu H. Sinh năm: 1997. Vợ chồng chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 13/3/2019 đến ngày 16/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

5. Hà Đức Ph; Sinh ngày: 19/5/1990, tại: Thạch Thành, Thanh hóa;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường P, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Ngọc Ch; Con bà: Trần Thị Kh – Đều còn sống; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Minh Tr. Sinh năm: 1991 và 01 con sinh năm: 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 13/3/2019 đến ngày 16/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

6. Hoàng Văn N; sinh ngày: 05/7/1990, tại: Thạch Thành, Thanh hóa;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn H; Con bà: Cao Thị Ch- Đều còn sống; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 13/3/2019 đến ngày 16/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

7. Lại Thế D; sinh ngày: 18/10/1990, tại: Bỉm sơn, Thanh hóa;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lại Văn Q; Con bà: Vũ Thị D- Đều còn sống; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị M và 02 con. Lớn sinh năm: 2015, nhỏ sinh năm: 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 13/3/2019 đến ngày 16/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/3/2019, tại Cửa hàng cầm đồ Hùng – Phúc ở Khu phố 3, phường B, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác Công an thị xã Bim Sơn bắt quả tang Phạm Đức Th, Hà Đức Ph, Hoàng Văn N, Lê Hữu H, Lại Thế D, Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Thành Ch đang đánh bạc dưới hình thức ba cây được thua bằng tiền. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ tang vật gồm: 01 cỗ bài tú lơ khơ 52 lá và số tiền 19.800.000 đồng thu tại chiếu bạc.

Tại cơ quan điều tra: các đối tượng khai nhận như sau:

Phạm Đức Th, Hà Đức Ph, Hoàng Văn N, Lê Hữu H, Lại Thế D, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thành Ch có mối quan hệ bạn bè. Trưa ngày 13/3/2019, cả nhóm rủ nhau đi liên hoan đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì đi về cửa hàng cầm đồ Hùng Phúc của anh Vũ Văn Ph, trú tại: Khu phố 8, phường B, thị xã Bim Sơn (là bạn của cả nhóm) chơi. Riêng D thì đến shop quần áo của anh Ph đang chuẩn bị khai trương ở khu phố 3, phường B, thị xã Bim Sơn để lắp đặt tủ kệ nên đến sau. Khi cả nhóm đến cửa hàng cầm đồ của anh Ph không thấy anh Ph đâu liền đi vào trong phòng phía sau cửa hàng pha nước chè và ngồi uống nước trên giường của anh Ph. Thứ tự ngồi bắt đầu từ Hoàng A, ngồi bên phải Hoàng A lần lượt là Chu, Th, H, Ph và N. Khi đang ngồi uống nước, nói chuyện thì cả nhóm nhìn thấy bộ tú lơ khơ 52 lá để ở đuôi giường nên lấy và ngồi tại vị trí uống nước chè để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây. Các bị cáo chỉ sử dụng 36 lá bài các loại từ A (Át tương đương với 1), 2,3,4,5,6,7,8,9. Còn 16 lá các loại gồm: 10, J, Q, K bỏ ra bên cạnh không sử dụng.

Cả nhóm thống nhất cách chơi như sau: Người cầm chương (nhà cái) sẽ chia cho mỗi người chơi 03 (ba) lá bài. Sau khi chia cho mỗi người 03 lá bài thì người chơi sẽ đặt cược. Mức đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) và cao nhất là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Đặt tiền xong người chơi sẽ cộng tổng số điểm trên 03 lá bài để so với người cầm chương. Nếu người chơi thấp điểm hơn người cầm chương thì người chơi thua và sẽ mất số tiền đặt cược. Nếu người chơi cao điểm hơn người cầm chương thì người chơi thắng và sẽ được người cầm chương trả tiền bằng số tiền người chơi đã đặt cược. Ai được 10 điểm sẽ thắng được số tiền gấp 02 (hai) lần số tiền người chơi đặt cược và dành quyền cầm chương. Ai được 03 (ba) lá bài bằng nhau (tam hoa) sẽ thắng được số tiền gấp 03 (ba) lần số tiền người chơi đặt cược. Ai được 03 (ba) lá bài liên tiếp (sảnh tiến) đồng chất với nhau thì sẽ được số tiền gấp 04 (bốn) lần số tiền người chơi đặt cược. Trường hợp người cầm chương và người chơi bằng điểm nhau thì sẽ tính theo chất bài lớn dần theo thứ tự từ bích, tép, cơ, rô.

Khi cả nhóm đang chơi được vài ván thì D đến xin vào chơi và được mọi người đồng ý. D ngồi giữa Hoàng A và N. Cả nhóm tiếp tục chơi đến 16 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an thị xã Bim Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bài số tiền 19.800.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng) và bộ tú lơ khơ 52 lá (trong đó có 36 lá dùng để đánh bạc).

Theo các bị cáo khai báo thì tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc khoảng 18.900.000 đồng. Cụ thể: số tiền Hoàng A bỏ ra đánh bạc khoảng 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng), Ch bỏ ra khoảng 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), Th bỏ ra khoảng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), D bỏ ra khoảng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Còn H, Ph, N mỗi người bỏ ra khoảng 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Như vậy, số tiền mà các bị can khai và số tiền thu tại chiếu bài không đồng nhất. Khi lực lượng Công an bắt quả tang, các bị can không nhớ chính xác số tiền mình đã bỏ ra đánh bạc là bao nhiêu, cũng không nhớ đã chơi bao nhiêu ván và thắng thua như thế nào. Số tiền để đánh bạc đều để dưới chiếu trước mặt các bị cáo nhưng đã bị xáo trộn nên không xác định được chính xác số tiền mà từng bị cáo đã dùng để đánh bạc.

Về tang vật thu giữ gồm: Bộ tú lơ khơ 52 lá và số tiền 19.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSBS ngày 27/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Phạm Đức Th, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thành Ch, Hà Đức Ph, Hoàng Văn N, Lê Hữu H và Lại Thế D về tội “Đánh bạc”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Đức Th, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thành Ch, Hà Đức Ph, Hoàng Văn N, Lê Hữu H và Lại Thế D về tội “Đánh bạc” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17, điểm s khoản 1,2 Điều 51 (đối với Th), điểm s,i,p khoản 1 Điều 51 (đối với Hoàng A), điểm s,i khoản 1,2 Điều 51 (đối với H), điểm s,i khoản 1 Điều 51 (đối với Ch) khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo:

- + Phạm Đức Th từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng thử thách;

- + Nguyễn Hoàng A từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng;

- + Lê Hữu H từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng thử thách;

- + Nguyễn Thành Ch từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng thử thách.

Áp dụng khoản 1 điều 321; khoản 1 Điều 17, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo:

- + Hà Đức Ph từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ;

- + Hoàng Văn N từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ;

- + Lại Thế D từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

- Đề nghị khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ để sung vào công quỹ Nhà nước.

- * Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

- * Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 19.800.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy bộ tú lơ khơ 52 lá.

* Về án phí: đề nghị buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Hoàng A đề nghị được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: vào hồi 14 giờ ngày 13/3/2019 tại cửa hàng cầm đồ Hùng – Phúc ở Khu phố 3, phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa các bị cáo Phạm Đức Th, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thành Ch, Hà Đức Ph, Hoàng Văn N, Lê Hữu H và Lại Thế D đã có hành vi đánh bài ăn tiền và bị bắt quả tang cùng với tang vật là bộ bài Tú lơ khơ 52 lá và số tiền 19.800.000đ.

Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự, thì hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến quần chúng nhân dân tại khu vực nơi các bị cáo tham gia đánh bạc, ảnh hưởng trực tiếp tới an ninh trật tự công cộng, ảnh hưởng tới cuộc sống của chính mỗi gia đình, nếp sống văn minh của xã hội. Trong khi cả nước đang đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn cờ bạc thì các bị cáo lại tụ tập đánh bài ăn tiền. Tuy nhiên, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không xác định được người khởi xướng. Các bị cáo cùng rủ nhau chơi, thống nhất hình thức chơi, quy định mức tiền và tích cực thực hiện. Trong vụ án này có bị cáo Th có nhân thân đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, bị cáo Hoàng A và bị cáo H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Cả 3 bị cáo đều đã được xóa án tích và xóa tiền sự. Các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Để đấu tranh phòng chống, ngăn ngừa tội phạm nói chung và tệ nạn cờ bạc nói riêng trên địa bàn thị xã, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt các bị cáo mức án

nghiêm minh nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời làm gương cho những kẻ khác.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Phạm Đức Th có 02 tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với tội lỗi đã phạm, bị cáo có ông nội Phạm Văn D là người có công với cách mạng, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo là người luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

- Các bị cáo Hà Đức Ph, Hoàng Văn N, Lê Hữu H, Nguyễn Thành Ch và Lại Thế D mỗi người đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra đối với bị cáo H còn có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS đó là bị cáo có ông nội và bố đẻ là người có công với cách mạng.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng A có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i, p khoản 1 Điều 51 BLHS đó là người phạm tội thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội là người khuyết tật đặc biệt nặng.

Vì vậy, khi lượng hình HĐXX xem xét và cân nhắc đến thời điểm tham gia và các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự giảm nhẹ đáng kể cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được đường lối chính sách của pháp luật Nhà nước, từ đó cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các quy định của BLHS, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX xét thấy, các bị cáo Th, H, Hoàng A, Ch có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành những người công dân có ích cho xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 BLHS.

Đối với các bị cáo Hà Đức Ph, Hoàng Văn N và Lại Thế D là những bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, là những người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng Điều 36 BLHS cho các bị cáo cải tạo không giam giữ. Do các bị cáo Ph, N, D quá trình điều tra các bị cáo bị tạm giữ nên thời gian tạm giữ này sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập là hoàn toàn phù hợp với chính sách pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy các bị cáo Th, H, D, N, Ph, Ch gia đình đều có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, là lao động chính trong gia đình, không có tài sản riêng, tài sản trong gia đình không có gì đáng giá; riêng bị cáo Hoàng A còn là người khuyết tật đặc biệt nặng, đang được trợ cấp

hàng tháng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với khoản 3 Điều 321 BLHS.

[6] Về vật chứng:

- Bộ tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng là tang vật của vụ án, không có giá trị và giá trị sử dụng, vì vậy tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 19.800.000 đồng thu được ở chiếu bạc là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm pháp, nghĩ nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra trong vụ án này khi các bị cáo đánh bạc tại Cửa hàng cầm đồ Hùng – Phúc của anh Vũ Hồng Ph nhưng khi các bị cáo đến và đánh bạc, anh Ph không có ở cửa hàng, không biết việc đánh bạc của các bị cáo. Do đó, cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý anh Ph. Nên miễn xét.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng A là người bị khuyết tật nặng nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các bị cáo được kháng cáo bản án theo điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Phạm Đức Th, Nguyễn Hoàng A, Lê Hữu H, Nguyễn Thành Ch, Hà Đức Ph, Hoàng Văn N và Lại Thế D đã phạm tội “Đánh bạc”

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Phạm Đức Th 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/7/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm s,i,p khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/7/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; khoản 1 Điều 17, điểm s,i khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Hữu H 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/7/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; khoản 1 Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thành Ch 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/7/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; khoản 1 Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hà Đức Ph **07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ**, được trừ đi thời gian đã tạm giữ là $(03 \text{ ngày} \times 3) = 9 \text{ ngày}$. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là **06 tháng 21 ngày** kể từ ngày cơ quan, tổ chức nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản án.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Ph bằng 10% mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước (1.490.000 đồng) để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Mỗi tháng $(1.490.000đ \times 10\%) = 149.000 \text{ đồng}$ (Một trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Bị cáo bị khấu trừ 07 tháng, tổng cộng số tiền bị khấu trừ $(149.000 \text{ đ/1 tháng} \times 7 \text{ tháng}) = 1.043.000 \text{ đồng}$ (Một triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng)

Xử phạt: Hoàng Văn N **07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ**, được trừ đi thời gian đã tạm giữ là $(03 \text{ ngày} \times 3) = 9 \text{ ngày}$. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là **06 tháng 21 ngày** kể từ ngày cơ quan, tổ chức nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản án.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo N bằng 10% mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước (1.490.000 đồng) để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Mỗi tháng $(1.490.000đ \times 10\%) = 149.000 \text{ đồng}$ (Một trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Bị cáo bị khấu trừ 07 tháng, tổng cộng số tiền bị khấu trừ $(149.000 \text{ đ/1 tháng} \times 7 \text{ tháng}) = 1.043.000 \text{ đồng}$ (Một triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng)

Xử phạt: Lại Thế D **06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ**, được trừ đi thời gian đã tạm giữ là $(03 \text{ ngày} \times 3) = 9 \text{ ngày}$. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là **05 tháng 21 ngày** kể từ ngày cơ quan, tổ chức nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản án.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo D bằng 10% mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước (1.490.000 đồng) để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Mỗi tháng $(1.490.000đ \times 10\%) = 149.000 \text{ đồng}$ (Một trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Bị cáo bị khấu trừ 06 tháng, tổng cộng số tiền bị khấu trừ $(149.000 \text{ đ/1 tháng} \times 6 \text{ tháng}) = 894.000 \text{ đồng}$ (Tám trăm chín mươi tư nghìn đồng)

Giao các bị cáo Phạm Đức Th và Nguyễn Hoàng A cho UBND Phường B , thị xã Bim Sơn quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Hữu H cho UBND phường N, thị xã Bim Sơn quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Thành Ch, Hoàng Văn N và Lại Thế D cho UBND Phường B , thị xã Bim Sơn quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách và thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Hà Đức Ph cho UBND Phường P, thị xã Bim Sơn quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cỗ bài tú lơ khơ 52 lá

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 19.800.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Bim Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bim Sơn ngày 18/6 /2019).

3. Về án phí: áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Đức Th, Hà Đức Ph, Hoàng Văn N, Lê Hữu H, Nguyễn Thành Ch và Lại Thế D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Hoàng A

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(11/7/2019).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thị xã Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Sang